

Kế Hoạch Giúp Cho Thành Tích Học Sinh

Trường: Trường Trung Cấp Kazuo Masuda
CDS Code: 30-66498-6094627
Học Khu: Học Khu Fountain Valley
Hiệu Trưởng: Jay Adams
Ngày Sửa Đổi: Ngày 4 tháng 2, 2015

Kế Hoạch Giúp Cho Thành Tích Học Sinh (SPSA) là một kế hoạch của hành động để nâng cao thành tích học tập cho tất cả học sinh. Luật Giáo Dục của California các phần 41507, 41572, và 64001 và Đạo Luật Giáo Dục cho Tiểu Học và Trung Học của liên bang (ESEA) yêu cầu mỗi trường học phải tổng hợp tất cả các kế hoạch cho những chương trình được tài trợ qua ConApp và ESEA Chương Trình Cải Tiến vào trong SPSA.

Để có thêm thông tin về những chương trình của trường và làm thế nào để quý vị có thể tham gia vào tại địa phương, xin vui lòng liên lạc với người sau đây:

Người để liên lạc: Jay Adams
Chức vụ: Hiệu Trưởng
Số điện thoại: (714) 378-4250
Địa chỉ: 17415 Los Jardines, West
Fountain Valley, CA 92708
Điện thư: adamsj@fvdsd.us

Hội Đồng Quản Trị Học Khu đã phê chuẩn sự sửa đổi này của SPSA vào ngày 12 tháng 3, 2015.

Bảng Mục Lục

Tầm Nhìn và Nhiệm Vụ của Trường.....	3
Sơ Lược Tiểu Sử của Trường.....	3
Những Thành Phần Đánh Giá Nhu Cầu Toàn Diện.....	5
Phân Tích Dữ Liệu	5
Sự Thăm Dò.....	5
Quan Sát trong Lớp Học.....	5
Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại	6
Sự Mô Tả của những Trở Ngại và Sự Liên Hệ những Mục Tiêu của Trường.....	12
Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh	13
Chỉ Số Thành Tích Học Vấn bởi Nhóm Học Sinh	13
Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (AYP) về Tiếng Anh-Ngữ Văn.....	14
Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (AYP) về Toán Học.....	15
Kết Quả (Đánh Giá Hàng Năm) của CELDT	16
Kết Quả (Tất cả các Đánh Giá) của CELDT	17
Title III Trách Nhiệm (Dữ Liệu của Trường).....	18
Title III Trách Nhiệm (Dữ Liệu của Học Khu)	19
Kế Hoạch Cải Tiến trong Thành Tích Học Sinh	20
Mục Tiêu #1 của Trường.....	20
Mục Tiêu #2 của Trường.....	23
Mục Tiêu #3 của Trường.....	27
Mục Tiêu #4 của Trường.....	29
Tóm Tắt Chi Phí trong Kế Hoạch này.....	31
Tổng Chi Phí bởi Hình Thức Đối Tượng và Nguồn Tài Trợ	31
Tổng Chi Phí bởi Nguồn Tài Trợ	32
Tổng Chi Phí bởi Hình Thức Đối Tượng.....	33
Tổng Chi Phí bởi Mục Tiêu	34
Hợp Đồng giữa Nhà và Trường	35
Thành Viên Hội Đồng Trường	36
Sự Đề Cử và Bảo Đảm	37

Tầm Nhìn và Nhiệm Vụ của Trường

Báo Cáo về Tầm Nhìn và Nhiệm Vụ của Trường Trung Cấp Kazuo Masuda

Báo Cáo về Tầm Nhìn của Trường

Trường Trung Cấp Masuda là một trường có cấp lớp từ 6-8 ở trong thành phố Fountain Valley, của Quận Cam. Chúng tôi cố gắng cung cấp cho học sinh của mình với một môi trường rất tích cực và riêng biệt. Chương trình học được thiết kế để làm cầu nối từ tiểu học đến trung học. Tiêu chuẩn học tập cao, một khuôn viên trường được bảo trì tốt và có trật tự, một đội ngũ nhân viên tài năng và tận tâm, và sự tham gia nhiệt tình của học sinh đã kết hợp để làm cho học sinh Trường Trung Cấp Masuda rất thành công. Nhà trường cung cấp các chương trình đa dạng gồm có nhiều hoạt động trong chương trình giảng dạy và ngoại khóa, thúc đẩy sự chú ý của học sinh, ý thức của truyền thống, và một kinh nghiệm học tập tốt cho tất cả học sinh. Giáo viên, nhân viên, và các quản trị viên tiếp tục thực hành nguyên tắc học sinh là ưu tiên hàng đầu. Các chương trình giáo dục tại trường đều được sửa đổi để đáp ứng nhu cầu của dân số học sinh thay đổi. Trường Trung Cấp Masuda luôn tận tâm để bảo đảm sự thành công học tập của mỗi học sinh, cung cấp cho các em một kinh nghiệm giáo dục toàn diện và nó sẽ trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống của em ấy.

Báo Cáo về Nhiệm Vụ của Trường

Trường Trung Cấp Masuda cam kết cung cấp một môi trường khuyến khích học tập xuất sắc qua việc đạt được những kỹ năng cơ bản trong khi thử thách học sinh trở thành những người luôn học hỏi trong đời và đạt đến tiềm năng cao nhất của các em. Được hướng dẫn bởi các giáo viên đầy kiến thức, đã được đào tạo, các quản trị viên, và những phụ huynh đã tham gia, các học sinh tại Trường Trung Cấp Masuda sẽ trở thành những nhà truyền thông và sáng tạo và sẽ là những công dân thành công và có trách nhiệm.

Sơ Lược Tiểu Sử của Trường

Trường Trung Cấp Masuda là một trường có cấp lớp từ 6-8 ở trong Fountain Valley, California thuộc Học Khu Fountain Valley. Sự đặc biệt của Trường Trung Cấp Masuda là sự đa dạng ở trường chúng tôi. Số học sinh đa dạng của chúng tôi làm nên một khuôn viên trường đa văn hóa. Một vấn đề đáng ngưỡng mộ khác được tìm thấy tại Masuda là sự tham gia mạnh mẽ của cộng đồng. Chúng tôi cung cấp nhiều cơ hội cho các bậc cha mẹ và thành viên trong cộng đồng tham gia một cách thường xuyên và hỗ trợ quan hệ cộng tác giữa nhà và trường học.

Masuda là một Trường Ưu Tú của California năm 2009. Chúng tôi may mắn có được một đội ngũ nhân viên gồm hơn 30 giáo viên những người luôn tận tâm về sự học vấn cho học sinh của chúng tôi. Mục tiêu của chúng tôi là tập trung vào sự gia tăng thành tích học tập của học sinh qua một chương trình dựa trên các tiêu chuẩn giảng dạy học tập cao, trong khi cùng một thời gian, cung cấp một môi trường giáo dục và xã hội thật phong phú cho học sinh trung học cấp hai của chúng tôi.

Nhân viên của Masuda dành rất nhiều thời gian lập kế hoạch cho từng năm học với hy vọng làm cho tất cả học sinh có một kinh nghiệm học vấn tích cực và thành công. Ngoài ra, chúng tôi nhận ra tầm quan trọng của sự cộng tác giữa nhà và trường là một yếu tố cần thiết để bảo đảm sự thành công của các học sinh ở Masuda của chúng tôi. Chúng tôi rất khuyến khích phụ huynh hỗ trợ cho con em của họ bằng cách theo dõi sự tiến bộ hàng ngày của các em và trở nên tích cực tham gia vào sự học vấn của con em của họ. Sự tham gia và hỗ trợ của phụ huynh là yếu tố chính để làm cho Trường Trung Cấp Masuda trở thành một trong các trường học tốt nhất trong Quận Cam.

Tổng Số Ghi Danh: 778

Sự Ghi Danh của Học Sinh - chủng Tộc và Sắc Tộc của các nhóm

Người Châu Á: khoảng 41%

Người Tây Ban Nha hoặc La Tinh: khoảng 6%

Người Da Trắng (không phải Tây Ban Nha): khoảng 26%

Giáo Dục Đặc Biệt: khoảng 7%

Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn: khoảng 31%

Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ: khoảng 11%

*Tài liệu đã được báo cáo là tỷ lệ số học sinh của mỗi nhóm theo chủng tộc và dân tộc trong Aeries vào tháng 10, 2014.

Ngoài chương trình tổng quát của chúng tôi, Masuda có hai chuyên viên trợ giúp toàn thời gian, một giáo viên Lớp Học Đặc Biệt, một nhà nghiên cứu bệnh học về Phát Âm và Ngôn Ngữ, một Cố Vấn Viên và một Nhà Tâm Lý Học của trường. Chương Trình Giáo Dục Đặc Biệt của chúng tôi đã được công nhận bởi tiểu bang cho sự hỗ trợ nổi bật và những dịch vụ cung cấp cho học sinh có những nhu cầu đặc biệt.

Ngoài ra, các lớp học giáo dục tổng quát của Masuda cung cấp cho học sinh các hỗ trợ khác nhau, những sự trợ giúp và bổ sung thêm. Căn cứ vào nhu cầu và hiệu suất của học sinh các em được xếp trong các lớp Tiếng Anh/Ngữ Văn và Toán với sự hỗ trợ hoặc làm gia tăng các kỹ năng của các em qua việc cung cấp các lớp có các giáo viên cùng dạy, các lớp học trợ giúp, nhóm học sinh GATE, và những học trình cao hơn trình độ cấp lớp.

Masuda không chỉ cung cấp cho học sinh một loạt các chương trình học tập, mà còn các hoạt động ngoại khóa. Dưới đây là danh sách của một số các hoạt động mà học sinh có thể tham gia vào:

- Spirit Days
- Tranh tài giữa các lớp học
- Noon League Sports Games
- Những buổi tập hợp và Động viên
- Khiêu vũ
- Các hội đoàn— làm bài tập, phục vụ cộng đồng (Helping Hands), PAL, International, Lego-Robotics, Line Dancing, Yoga, và nhiều nữa...
- Sự Cổ vũ
- Tranh tài giữa các Đội Thể thao
- ASB (Hội đồng Học sinh)

Chúng tôi cũng có một Hội Phụ Huynh Giáo Viên rất tích cực hỗ trợ trường học của chúng tôi bằng nhiều cách bao gồm:

- Các cuộc gây quỹ
- Tình nguyện viên trong trường
- Phong bì ngày Thứ Hai
- Gia tăng quỹ cho lớp học
- Kỹ thuật
- Những buổi tập hợp
- Sách cho thư viện
- Giải thưởng và Vinh danh học sinh
- Dụng cụ Thể thao
- Những đêm cho gia đình và những buổi ăn tối bên ngoài

Trong khi Trường Trung Cấp Masuda có trình độ cao về thành tích học sinh, nhân viên, phụ huynh và ban quản trị đồng cam kết làm việc cùng nhau để cải tiến liên tục và đang tiến hành những phương pháp để gia tăng tối đa sự học hỏi và phát triển của học sinh.

Những Thành Phần Đánh Giá Nhu Cầu Toàn Diện

Phân Tích Dữ Liệu

Xin vui lòng xem mục Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh trong phần phân tích được cung cấp.

Sự Thăm Dò

Phần này cung cấp một sự mô tả của những sự thăm dò (như là, Học sinh, Phụ huynh, Giáo viên) đã xảy ra trong năm học, và một bản tóm tắt những kết quả từ những sự thăm dò.

Bởi vì không có điểm của kỳ thi tiêu chuẩn, Tình trạng Chương Trình Cải Tiến đã dừng lại cho tất cả các trường và học khu. Fountain Valley sẽ vẫn giữ nguyên năm 3 trong năm học 2014/2015. Những sự thăm dò của EL và Title I được tiến hành mỗi năm bởi Học Khu để đánh giá hiệu quả của mỗi chương trình. Sự Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh của California được tiến hành mỗi năm cho tất cả các học sinh lớp 7.

Quan Sát Trong Lớp Học

Phần này cung cấp một sự mô tả hình thức và số lần của những sự quan sát lớp học được thực hiện trong năm học và một bản tóm tắt những sự phát hiện.

Hội Đồng Quản Trị và những Quản Trị Viên của Học Khu xem trọng sự học hỏi và sự giảng dạy. Trong suốt năm học, Các Lãnh Đạo Học Khu và Hội Đồng Quản trị đặt vấn đề đến tham quan mỗi lớp học nhiều lần lên hàng đầu. Các Quản Trị Viên của Trường thực hiện sự tham quan sự giảng dạy cho mỗi một lớp học ít nhất là một lần mỗi tuần.

Nhân viên và quản trị viên của Masuda xem trọng sự cộng tác thực hành chung quanh sự giảng dạy và sự học hỏi. Để hỗ trợ sự thực hành này, nhân viên thực hiện sự quan sát đồng nghiệp qua lớp học và những lần đi tham quan trường mỗi năm.

Nhân viên của Masuda tham gia trong chương trình BTSA, để hỗ trợ những giáo viên nhiều kinh nghiệm quan sát những giáo viên mới cũng như những giáo viên mới quan sát những giáo viên kỳ cựu. Những sự quan sát này giúp hướng dẫn những giáo viên mới trong việc phát triển sự thực hành giảng dạy tốt.

Tham quan sự giảng dạy từ Học Khu được thực hiện nhiều lần trong năm bởi Julianne Hoefer, Giám Đốc Sự Thăm Định/Trách Nhiệm.

Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại

Tám lĩnh vực ưu tiên của Tiểu Bang được liệt kê dưới đây đã được nêu trong những quy định của Kế Hoạch Kiểm Tra và Trách Nhiệm của Địa Phương. Những lĩnh vực trọng tâm này được sử dụng để phân tích sự giảng dạy hiện tại cho tất cả học sinh bao gồm các học sinh chưa thông thạo Anh Ngữ, học sinh có khó khăn về kinh tế, học sinh khuyết tật, và trẻ em con nuôi.

Những Điều Kiện của Sự Học Hỏi

Những Dịch Vụ Căn Bản

Giáo viên

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Tất cả giáo viên đang giảng dạy với bằng cấp đầy đủ và trong lĩnh vực chuyên môn/khả năng của họ. Những người thay thế dài hạn đều có trình độ thích hợp.	Duy trì 100% phù hợp trong lĩnh vực này.

Sách Giáo Khoa

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Tất cả học sinh có được từng cuốn sách riêng của mình để sử dụng trong lớp học/nhà. Tất cả các tài liệu phù hợp với các Tiêu Chuẩn Chính của California (không phải là Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang) và được sự chấp thuận của ban Quản trị.	Tài liệu đã cũ và phải cần được bổ sung trên căn bản liên tục. Các tài liệu Toán Học hiện đang được làm thí điểm cho toàn học khu. Những tài liệu giáo trình khác chưa phù hợp với CCSS. Khi có được những tài liệu này, chúng cần phải được chấp thuận và phân phối cho toàn trường.

Cơ Sở Vật Chất

Ưu Điểm	Nhu Cầu
An toàn, môi trường sạch sẽ cho học sinh. Được chăm sóc kỹ bởi nhân viên bảo quản, và đủ số giờ làm việc. Sự làm sạch sẽ thật kỹ đã được cung cấp cho trường là 80 giờ trong kỳ nghỉ hè. Những ống năng lượng mặt trời đã được đặt thêm trong Trung Tâm Truyền Thông để tăng cường ánh sáng thiên nhiên và tăng hiệu quả năng lượng.	Những yêu cầu cho công việc không phải luôn luôn hoàn thành một cách kịp thời.

Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang

Tất cả học sinh

CCSS (Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang)

Ưu Điểm	Nhu Cầu
PD đào tạo hành chính tại các cuộc họp hàng tháng.	Tiếp tục hỗ trợ cho Khoa Học/Khoa Học Xã Hội/hỗ trợ tự chọn về Viết/Nghe/Nói CCSS và thực hiện trong lớp học. Hỗ trợ các giáo viên dạy Khoa Học như những Tiêu Chuẩn Next Generation cuối cùng đã được thông qua.

Học Sinh Chưa Thông Thạo Anh Ngữ

CCSS

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Giáo viên sử dụng các phương pháp SDAIE để hỗ trợ các học sinh EL trong lớp học qua CCSS cùng với các đồng nghiệp.	Rất ít PD trong lĩnh vực đặc biệt này. Không có PD nối tiếp giữa những tiêu chuẩn ELD mới và những tiêu chuẩn của CCSS.

Phát Triển Anh Ngữ

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Những dịch vụ ELD và tiếng mẹ đẻ được trực tiếp hỗ trợ cho học sinh EL từ các trình độ Sơ Cấp cho đến Tiền Trung Cấp.	Không đặc biệt cung cấp ELD khi học sinh đạt các trình độ Trung Cấp và cao hơn.

Sự Đánh Giá Lâm thời cho Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang của Học Khu Fountain Valley

Ngữ Văn

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Những đánh giá lâm thời của ELA trung thực giống như những đánh giá SBAC đã được thiết lập và thực hiện. Những kết quả của sự đánh giá đã được xem lại bởi giáo viên và học sinh. Thời gian không dạy trong lớp đã được cung cấp cho giáo viên để cùng chấm điểm và phân tích dữ liệu đánh giá.	Giáo viên sẽ tiếp tục gia tăng sử dụng các dữ liệu đánh giá để cung cấp sự hướng dẫn của họ.

Toán

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Những đánh giá lâm thời của Toán trung thực giống như những đánh giá SBAC đã được thiết lập và thực hiện. Những kết quả của sự đánh giá đã được xem lại bởi giáo viên và học sinh. Thời gian không dạy trong lớp đã được cung cấp cho giáo viên để cùng chấm điểm và phân tích dữ liệu đánh giá.	Giáo viên sẽ tiếp tục gia tăng sử dụng các dữ liệu đánh giá để cung cấp sự hướng dẫn của họ.

Tiếp Cận Môn Học

Tất cả học sinh

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Tất cả học sinh được tiếp cận hầu như tất cả các môn học—với một vài trường hợp ngoại lệ bởi lý do cấp lớp. (Môn tự chọn chỉ được cung cấp trong thời gian quy định.)	Cần phải làm việc về “giáo trình được bảo đảm” qua các lớp giống nhau và giữa các giáo viên. PE cho toàn các cấp lớp là cần thiết.

Học Sinh Chưa Thông Thạo Anh Ngữ

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Tất cả giáo viên (bao gồm các môn tự chọn) đang sử dụng các phương pháp SDAIE làm cho tất cả các môn học vào dòng chính để có thể/thành công.	Học sinh EL ở các trình độ Sơ Cấp và Tiền Trung Cấp có phần nào bị hạn chế do lịch trình của ELA/Xã Hội Học chỉ có trong hai tiết 1 và 2.

Học Sinh trong gia đình có Lợi Tức Thấp

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Các môn học được dạy chung sẵn có về môn ELA/Toán cho tất cả học sinh Title I có nhu cầu. Ngân sách Title I cung cấp cho kỹ thuật để đáp ứng nhu cầu của học sinh.	Nếu có thể trong tương lai các lớp được dạy chung về Khoa Học/Xã Hội Học và/hoặc cho học sinh EL? Sẽ cần nhiều thời gian đáng kể hơn cho giáo viên RSP. Cần thêm PD cho giáo viên sử dụng ngân sách cho kỹ thuật của Title I.

Học Sinh có Khuyết Tật

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Hầu hết, nếu không phải tất cả, học sinh với khuyết tật có các dịch vụ trực tiếp qua các lớp Giáo Dục Đặc Biệt và/hoặc các môn học được dạy chung.	Giảm sự tiếp cận đến các lớp tự chọn “được thích hơn”, ví dụ, Kinh Tế Tại Gia, Nghề Mộc, vv... Thiếu phụ tá hỗ trợ giới hạn cho sự lựa chọn của học sinh SDC.

Những Kết Quả của Học Sinh
(Tham khảo phần Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh cho điểm hạng trong nhiều năm.)

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm

Tất cả học sinh

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, sự tham gia đã không thay đổi ở 100%. Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp vẫn ở vào khoảng 80%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì hơi cao hơn 75% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2013.

Người Da Trắng

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp vẫn ở vào khoảng 80%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì hơi cao hơn 75% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2013.

Người Châu Á

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, sự tham gia đã không thay đổi ở 100%. Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp vẫn ở vào khoảng 85%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì hơi cao hơn 85% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2013.

Người Tây Ban Nha

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp vẫn duy trì cao hơn 50%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì cao hơn 50% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2011 hoặc 2013. Khoảng cách về ELA vẫn duy trì hơi cao hơn 20% giữa học sinh Da Trắng/nói tiếng Tây Ban Nha, trong khi khoảng cách về Toán vẫn duy trì khoảng 20%. Sự cải thiện không phù hợp.

Học Sinh Chưa Thông Thạo Anh Ngữ

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, sự tham gia đã không thay đổi ở 100%. Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp vẫn duy trì cao hơn 60%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì gần 70% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2013. Khoảng cách về ELA đã tăng từ 13% đến 15% giữa học sinh Da Trắng/Giới Hạn Anh Ngữ, trong khi khoảng cách về Toán vẫn duy trì khoảng 7%.

Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, sự tham gia đã không thay đổi ở 100%. Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp đã gia tăng 6%. Phần trăm của Toán vẫn duy trì chỉ dưới 70% cho Thông Thạo/Cao Cấp. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Chỉ tiêu AYP (ELA 89.2%, Toán 89.5%) không đạt được trong 2013. Khoảng cách về ELA đã giảm từ 15% xuống 10% giữa học sinh Da Trắng/có Lợi Tức Thấp, trong khi khoảng cách về Toán vẫn duy trì khoảng 7%.

Học Sinh có Khuyết Tật

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, sự tham gia đã gia tăng từ 94% đến 100%. Phần trăm của ELA cho Thông Thạo/Cao Cấp đã gia tăng 13%. Phần trăm của Toán cho Thông Thạo/Cao Cấp đã gia tăng 11%. Những tỷ lệ này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khoảng cách về ELA đã giảm từ 52% xuống 41% giữa học sinh Da Trắng/với Khuyết Tật, và khoảng cách về Toán cũng đã giảm từ 52% xuống 41%. Đây là một mức giảm đáng kể.

Chỉ Số Thành Tích Học Vấn

Tất cả học sinh

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 21 điểm, từ 886 đến 907. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được mỗi năm. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Da Trắng

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 24 điểm, từ 882 đến 906. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được mỗi năm. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Châu Á

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 7 điểm, từ 938 đến 945. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được mỗi năm. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Tây Ban Nha

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 26 điểm, từ 785 đến 811. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được trong 2012 và 2013. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Học Sinh Chưa Thông Thạo Anh Ngữ

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 3 điểm, từ 852 đến 855. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được mỗi năm. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 38 điểm, từ 834 đến 872. Mục tiêu của Tiểu Bang cũng đã đạt được mỗi năm. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Học Sinh có Khuyết Tật

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Từ 2011-2013, API đã tăng 79 điểm, từ 594 đến 673. Đây là một mức tăng đáng kể. Những con số này vẫn không thay đổi do thiếu số điểm của tiểu bang.	Khi sự đo lường toàn tiểu bang sẽ thay đổi đáng kể trong những năm tới, rất khó để làm dự đoán cho “sự tăng trưởng” vào thời điểm này.

Kỳ Thi Khả Năng Anh Ngữ của California
AMAO 1

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Trong 2013-14, tỷ lệ học sinh đạt AMAO 1 tăng đáng kể khoảng 85%. Vượt quá chỉ tiêu NCLB hơn 17% mỗi năm kể từ 2011-2014.	Muốn nhìn thấy con số này duy trì ở mức không thấp hơn 80% tăng một cấp/một năm (hoặc Tiền Cao Cấp/Cao Cấp vẫn duy trì với không có môn nào dưới Trung Cấp.)

AMAO 2

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Trong 2013-14, tỷ lệ học sinh đạt AMAO 2 đã tăng đáng kể đến 89% (+14%).	Sự gia tăng không đồng nhất ở đây; muốn nhìn thấy tỷ lệ cao và/hoặc gia tăng đồng nhất.

Tỷ Lệ Tái Xếp Hạng Lại

Ưu Điểm	Nhu Cầu
15% của học sinh Giới Hạn Anh Ngữ đã được tái xếp hạng lại (R-FEP) trong năm học 2013-14.	Chúng tôi có sự gia tăng không đồng nhất trong lĩnh vực này. Chúng tôi muốn nhìn thấy con số gia tăng trên căn bản mỗi năm.

Kỳ Thi Thể Lực của California

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Trong 2013-14, tỷ lệ học sinh lớp 7 của chúng tôi đạt được từ 4, 5, hoặc 6 trong 6 tiêu chuẩn về thể lực và đã duy trì ở 96.6%.	Sự sụt giảm nhẹ (1.5%) trong số những học sinh đạt được tất cả 6 tiêu chuẩn. Tiếp tục tập trung vào thể dục cho tất cả học sinh.

Writing Benchmarks- Bài Thi Viết theo Tiêu Chuẩn

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Tất cả giáo viên ELA đã được huấn luyện làm thế nào để vào/truy cập dữ liệu học sinh trong hệ thống Illuminate. Cung cấp thời gian không giảng dạy cho cá nhân/nhóm bởi học khu cho những mục đích đánh giá/phân tích. Tường thuật và viết giải thích đã luôn là truyền thống ưu điểm của Masuda.	Giáo viên sẽ tăng việc sử dụng dữ liệu cụ thể của họ để thông báo cho phụ huynh về thành tích học sinh còn yếu kém và cho biết là họ tiếp tục giảng dạy về môn viết. Viết về tranh luận sẽ tiếp tục là một lĩnh vực để chú ý.

Các Kết Quả Khác của Học Sinh

Dibels Next

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Không áp dụng đối với trường trung cấp	

Sự Thể Hiện

Sự Tham Gia của Phụ Huynh

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Lực lượng ít nhưng mạnh mẽ trong sự cam kết, những phụ huynh tham gia phần lớn vào các sự kiện/những nhu cầu của trường. Những phụ huynh mới, phụ huynh đến từ các trường tiểu học đã được tuyển chọn, và số phụ huynh tham gia đang tiếp tục tăng.	Cần phải mời gọi thêm phụ huynh của học sinh Giới Hạn Anh Ngữ, những người này có một tỷ lệ lớn trong trường của chúng tôi. Tìm kiếm những phương pháp để "lôi cuốn" các phụ huynh mới và phụ huynh hiện có.

Sự Thể Hiện của Học Sinh

Đi Học Chuyên Cần

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Sự đi học chuyên cần của học sinh đã thấy có một sự gia tăng nhẹ trong 2011-2014, từ 97.63% đến 98.15%. Các bản tin của trường làm nổi bật tầm quan trọng của sự đi học chuyên cần và ADA, trừ khi một học sinh bị bệnh thật sự	Sự đi học chuyên cần của học sinh sẽ vẫn không thay đổi hoặc gia tăng trong năm học hiện tại.

Sự Vắng Mặt Thường Xuyên

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Sự vắng mặt thường xuyên đã giảm từ mức cao của 5.17% trong 2011-12 xuống 2.28% trong 2013-14. Những hợp đồng SARB /Chuyên Cần đã được thành lập cho tất cả học sinh và được theo dõi một cách chặt chẽ.	Sự vắng mặt thường xuyên sẽ vẫn không thay đổi hoặc giảm xuống trong năm học hiện tại. Những học sinh chuyển đến từ học khu khác cần được theo dõi và thu hồi giấy cho phép nếu tình trạng vắng mặt thường xuyên vẫn tiếp tục.

Môi trường Học Đường

Đình Chỉ Học Tập

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Sự đình chỉ học tập của học sinh đã giảm hơn 30% từ 2011-2014.	Sự đình chỉ học tập trong trường và các buổi học ngày thứ bảy sẽ tiếp tục được sử dụng như là một sự can thiệp hiệu quả để giữ trẻ em trên khuôn viên trường trong giờ học truyền thống.

Đuổi Học

Ưu Điểm	Nhu Cầu
Không học sinh nào đã được đề nghị đuổi học kể từ 2011-2014.	Xu hướng này sẽ tiếp tục trong suốt năm nay.

Sự Thăm Dò (Kết quả Sự Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh của California và của Trường)

Ưu Điểm	Nhu Cầu
*40% nhận thấy sự Giao Thiệp Ân Cần với/Giáo Viên hay Người Lớn khác (35% toàn Học Khu) *57% nhận thấy Kỳ Vọng Cao từ Giáo Viên hay Người Lớn khác (51% toàn Học Khu) *Tỷ lệ sự liên quan của trường = 70% đối với toàn Học Khu 65%	*Chỉ có 27% nhận thấy họ được “Rất An Toàn” khi ở trường ...cần phải được cao hơn. (26% toàn Học Khu) *Chỉ có 21% nhận thấy những Cơ Hội cho sự Tham Gia có Ý Nghĩa ở Trường ...cần phải được cao hơn. (18% toàn Học Khu)

Sự Mô Tả của những Trở Ngại và Sự Liên Hệ những Mục Tiêu của Trường

Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #1 Sự Thực Hiện Common Core: chương trình giảng dạy hiện tại và các tài liệu đã lỗi thời, không có hướng dẫn phù hợp với sự tiến triển của CCSS hoặc những đánh giá làm thời của FVSD, kiến thức giáo viên mới và huấn luyện cho những tài liệu Holt có sẵn và làm thế nào để sử dụng chúng một cách hiệu quả nhất trong việc giảng dạy, thiếu sự quen thuộc/thoải mái của giáo viên đối với những kỹ thuật hiện có (ChromeBook Cart, Mobile Carts) và theo sau là sự dè dặt để sử dụng chúng, giáo viên thờ ơ/thất vọng đối với việc thực hiện trong quá khứ về "Learning Walks," và giáo viên thì chưa quen với cách thức Đồng Giảng Dạy/thiếu sự huấn luyện và/hoặc kinh nghiệm.

Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #2 Ngữ Văn/Toán: thiếu những chương trình dựa trên nghiên cứu để hỗ trợ cho CCSS, sự hỗ trợ cho Toán Học hiện có tập trung chủ yếu vào các kỹ năng toán học căn bản – không hỗ trợ nội dung giảng dạy hàng ngày và/hoặc tăng cường các kỹ năng giảng dạy trong lớp học, hạn chế lịch trình chính như không có sẵn những khoảng thời gian cho sự hỗ trợ/những cơ hội cho số đông học sinh đủ điều kiện "mục tiêu", Các lớp học Đồng Giảng Dạy cần được phát triển, thời gian thì hạn chế cho các giáo viên Đồng Giảng Dạy cùng làm việc và lên kế hoạch, sự tham gia và hỗ trợ của phụ huynh, và tình trạng hiện tại của sự không ổn định liên quan đến tiêu chuẩn hóa/dữ liệu của Tiểu Bang sẽ làm cho nó khó khăn để thu thập những con số cần thiết để xác định là mục tiêu có hay không có đạt được.

Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #3 Sự Tham Gia của Phụ Huynh: luôn có thông dịch viên cho các cuộc họp khác nhau, số nhiều học sinh chuyển trường từ bên ngoài Học Khu ảnh hưởng phụ huynh (đặc biệt là phụ huynh gốc Châu Á từ GGUSD) trong việc sẵn sàng để trở lại Masuda cho các sự kiện vào ban đêm /cuối tuần, các sự kiện được kế hoạch vào phút chót (ví dụ, các sự kiện của PTA) cản trở khả năng của chúng tôi để bảo đảm có thông dịch viên và để gửi ra được thông báo thích hợp, thiếu người giữ trẻ cho phụ huynh của các trẻ em nhỏ thường làm cản trở cho sự tham gia của họ trong giờ học và/hoặc những sự kiện vào ban đêm.

Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #4 Sự Thể Hiện của Học Sinh và Môi Trường Học Đường: những vật phẩm bất hợp pháp càng ngày càng gia tăng (đặc biệt là e-cigs) đã "tự động" gia tăng sự đình chỉ học tập bởi vì sự giải thích của Zero Tolerance (Không Chấp Nhận), nền kinh tế hiện nay đã tác động tiêu cực đến việc gây quỹ từ PTA của chúng tôi, có ngân quỹ hạn chế để cung cấp thêm hội sau giờ học và dụng cụ, thiếu ngân quỹ của trường/ASB để mua thiết bị căn bản cho Noon League, số nhiều học sinh chuyển trường từ học khu khác cho thấy phụ huynh sống hơi xa không muốn cho con của họ trở lại trường cho những hoạt động vào ban đêm và những sự kiện ngoại khóa.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Chỉ Số Thành Tích Học Vấn Bởi Nhóm Học Sinh

TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	API GIA TĂNG BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tất cả học sinh			Da trắng			Mỹ-Gốc Châu Phi			Châu Á		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tổng số	831	787		263	220		9	6		353	363	
API gia tăng	903	908		896	907					944	945	
API căn bản	886	913		882	907					938	950	
Chỉ tiêu	A	A		A	A					A	A	
Gia tăng	17	-5		14	0					6	-5	
Đạt chỉ tiêu	Có	Có		Có	Có					Có	Có	

TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	API GIA TĂNG BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tây Ban Nha			Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ			Hoàn Cảnh Kinh tế Xã Hộ Khó Khăn			Học Sinh Có Khuyết Tật		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tổng số	166	151		180	161		257	246		61	60	
API gia tăng	824	811		855	855		854	875		609	676	
API căn bản	785	841		852	868		834	867		594	630	
Chỉ tiêu	5	A		A	A		A	A				
Gia tăng	39	-30		3	-13		20	8				
Đạt chỉ tiêu	Có	Có		Có	Có		Có	Có				

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (AYP) về Tiếng Anh-Ngữ Văn

AYP TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH VỀ TIẾNG ANH-NGỮ VĂN BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tất cả học sinh			Da trắng			My-Gốc Châu Phi			Châu Á		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tỷ lệ Tham gia	100	100		99	100		100	100		100	100	
Số Thông thạo hoặc Cao hơn	667	605		211	169		--			306	309	
Phần trăm Thông thạo hoặc Cao hơn	80.7	77.0		80.8	76.8		--	--		86.7	85.4	
AYP Chỉ tiêu: ES/MS	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0
Đạt Tiêu chuẩn AYP	Có	Không		Có	Không		--	--		Có	Không	

AYP TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH VỀ TIẾNG ANH-NGỮ VĂN BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tây Ban Nha			Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ			Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			Học Sinh có Khuyết Tật		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tỷ lệ Tham gia	99	100		100	100		100	100		94	100	
Số Thông thạo hoặc Cao hơn	111	83		122	98		181	165		18	21	
Phần trăm Thông thạo hoặc Cao hơn	67.7	55.0		67.8	60.9		70.4	67.3		31.6	35.0	
AYP Chỉ tiêu: ES/MS	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0	78.4	89.2	100.0
Đạt Tiêu chuẩn AYP	Có	Không		Có	Không		Có	Không		--	--	

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm (AYP) về Toán Học

AYP TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH VỀ TOÁN HỌC BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tất cả học sinh			Da trắng			Mỹ-Gốc Châu Phi			Châu Á		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tỷ lệ Tham gia	100	100		100	100		100	100		100	100	
Số Thông thạo hoặc Cao hơn	648	592		204	166		--			305	302	
Phần trăm Thông thạo hoặc Cao hơn	78.0	75.6		77.6	75.8		--	--		86.4	83.2	
AYP Chỉ tiêu: ES/MS	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0
Đạt Tiêu chuẩn AYP	Có	Không		Có	Không		--	--		Có	Không	

AYP TRÌNH ĐỘ THÔNG THẠO	DỮ LIỆU THÀNH TÍCH VỀ TOÁN HỌC BỞI NHÓM HỌC SINH											
	Tây Ban Nha			Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ			Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn			Học Sinh có Khuyết Tật		
	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014	2012	2013	2014
Tỷ lệ Tham gia	100	99		100	99		100	100		100	99	
Số Thông thạo hoặc Cao hơn	96	80		127	108		178	170		22	20	
Phần trăm Thông thạo hoặc Cao hơn	57.8	54.1		70.6	67.9		69.3	69.7		36.1	33.9	
AYP Chỉ tiêu: ES/MS	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0	79.0	89.5	100.0
Đạt Tiêu chuẩn AYP	Có	Không		Có	Không		Có	Có		--	--	

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Kết Quả (Đánh Giá Hàng Năm) của CELDT

Cấp Lớp	Kết Quả (Đánh Giá Hàng Năm) của CELDT 2013-14										
	Cao Cấp		Tiền Cao Cấp		Trung Cấp		Tiền Trung Cấp		Sơ Cấp		Số học sinh thi
	#	%	#	%	#	%	#	%	#	%	#
6	3	14	15	68	3	14			1	5	22
7	10	37	10	37	4	15	1	4	2	7	27
8	11	37	11	37	4	13	3	10	1	3	30
Tổng cộng	24	30	36	46	11	14	4	5	4	5	79

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Kết Quả (Tất cả các Đánh Giá) của CELDT

Cấp Lớp	Kết Quả (Tất cả các Đánh Giá) của CELDT 2013-14										
	Cao Cấp		Tiền Cao Cấp		Trung Cấp		Tiền Trung Cấp		Sơ Cấp		Số học sinh thi
	#	%	#	%	#	%	#	%	#	%	#
6	4	16	17	68	3	12			1	4	25
7	10	32	11	35	4	13	1	3	5	16	31
8	13	41	11	34	4	13	3	9	1	3	32
Tổng cộng	27	31	39	44	11	13	4	5	7	8	88

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Title III Trách Nhiệm (Dữ Liệu của Trường)

AMAO 1	Gia Tăng Hàng Năm		
	2011-12	2012-13	2013-14
Số học sinh thi hàng năm	86	84	79
Phần trăm với dữ liệu năm trước	100.0%	100.0%	100.0%
Số học sinh cùng nhóm	86	84	79
Số học sinh đạt được	67	63	67
Phần trăm đạt được	77.9%	75.0%	84.8%
Chỉ tiêu NCLB	56.0	57.5	59.0
Đạt chỉ tiêu	Có	Có	Có

AMAO 2	Đạt Được Thông Thạo Anh Ngữ					
	2011-12		2012-13		2013-14	
	Số năm trong chương trình EL		Số năm trong chương trình EL		Số năm trong chương trình EL	
	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn
Số học sinh cùng nhóm	28	63	24	65	27	53
Số học sinh đạt được	--	52	--	49	--	47
Phần trăm đạt được	--	82.5%	--	75.4%	--	88.7%
Chỉ tiêu NCLB	20.1	45.1	21.4	47.0	22.8	49.0
Đạt chỉ tiêu	*	Có	*	Có	--	Có

AMAO 3	Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm cho Nhóm Giới Hạn Anh Ngữ		
	2011-12	2012-13	2013-14
Tiếng Anh-Ngữ Văn			
Đạt tỷ lệ tham gia	Có	Có	
Đạt phần trăm thông thạo hoặc cao hơn	Có	Không	
Toán Học			
Đạt tỷ lệ tham gia	Có	Có	
Đạt phần trăm thông thạo hoặc cao hơn	Có	Không	

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Dữ Liệu Thành Tích của Trường và Học Sinh

Title III Trách Nhiệm (Dữ Liệu của Học Khu)

AMAO 1	Gia Tăng Hàng Năm		
	2011-12	2012-13	2013-14
Số học sinh thi hàng năm	623	635	666
Phần trăm với dữ liệu năm trước	100.0	100.0	100.0
Số học sinh cùng nhóm	623	635	666
Số học sinh đạt được	493	504	550
Phần trăm đạt được	79.1	79.4	82.6
Chỉ tiêu NCLB	56.0	57.5	59.0
Đạt chỉ tiêu	Có	Có	Có

AMAO 2	Đạt Được Thông Thạo Anh Ngữ					
	2011-12		2012-13		2013-14	
	Số năm trong chương trình EL		Số năm trong chương trình EL		Số năm trong chương trình EL	
	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn	Dưới 5 năm	5 năm hoặc hơn
Số học sinh cùng nhóm	597	150	626	162	643	149
Số học sinh đạt được	312	112	326	120	359	119
Phần trăm đạt được	52.3	74.7	52.1	74.1	55.8	79.9
Chỉ tiêu NCLB	20.1	45.1	21.4	47.0	22.8	49.0
Đạt chỉ tiêu	Có	Có	Có	Có	Có	Có

AMAO 3	Mức Tiến Bộ Tối Thiểu Hàng Năm cho Nhóm Giới Hạn Anh Ngữ ở Trình Độ LEA		
	2011-12	2012-13	2013-14
Tiếng Anh-Ngữ Văn			
Đạt tỷ lệ tham gia	Có	Có	Có
Đạt phần trăm thông thạo hoặc cao hơn	Có	Không	Không
Toán Học			
Đạt tỷ lệ tham gia	Có	Có	Có
Đạt phần trăm thông thạo hoặc cao hơn	Có	Không	Không
Đạt chỉ tiêu cho AMAO 3	Có	Không	Không

Kết luận đã căn cứ trên dữ liệu này:

*Xem kết luận trong phần Phân Tích Chương Trình Giảng Dạy Hiện Tại Những Kết Quả của Học Sinh.

Kế Hoạch Cải Tiến trong Thành Tích Học Sinh

Mục Tiêu #1 của Trường

Hội Đồng Trường đã phân tích tám lĩnh vực ưu tiên của Tiểu Bang và đã thông qua các mục tiêu sau đây của trường, những hành động liên quan và các chi phí để hỗ trợ cho những kết quả của học sinh.

HẠNG MỤC/CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN: Thực hiện Common Core (Kỳ Thi Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang)
Mục Tiêu của LEA Local Control and Accountability (LCAP) - Kế Hoạch Kiểm Tra và Trách Nhiệm Địa Phương:
Mục tiêu 2: Tất cả học sinh sẽ được tiếp cận với sách giáo khoa và tài liệu giảng dạy phù hợp với các Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang (CCSS), Phát Triển Anh Ngữ của California (ELD), và Next Generation Science Standards (NGSS). Mục tiêu 4: Để hỗ trợ sự thực hiện CCSS có hiệu quả, cung cấp phát triển chuyên môn bao gồm đào tạo chuyên ngành, nhóm lập kế hoạch trong phạm vi và qua các cấp lớp, và sự tham quan lớp học trong phạm vi và giữa các trường. Mục tiêu 6: Cung cấp các phụ tùng kỹ thuật và cơ sở hạ tầng cần thiết cho việc thực hiện CCSS và các đánh giá Smarter Balanced, bao gồm nhân viên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật.
MỤC TIÊU #1 CỦA TRƯỜNG:
Để hỗ trợ thực hiện Kỳ Thi Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang, Masuda sẽ kết hợp phát triển chuyên môn, kỹ thuật, và—điều chỉnh tài liệu giảng dạy của Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang mới—khi có được.
Dữ liệu được Sử dụng để Hình thành Mục tiêu này:
PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN: Learning Walks trong lớp học, Lịch Trình Chính, Phát Triển Nhân Viên về việc: Kỹ Thuật Hiện Hành, Các Đánh Giá Lâm Thời, Chương Trình Buổi Họp Nhân Viên, Lịch Trình/Tham Dự Phát Triển Chuyên Môn, Những Đánh Giá Lâm Thời của Học Khu Fountain Valley KỸ THUẬT: Thiết bị: Tỷ lệ Học sinh. Sự Thăm dò về Kỹ thuật. ChromeBook Cart Usage. Mobile Lab Cart Usage. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY: Tài liệu giảng dạy hiện tại còn thiếu vào thời điểm này—không phù hợp với-CCSS. Ủy Ban Chọn Lọc Sách Giáo Khoa. Phát Triển Chuyên Môn về Nói/Nghe/Viết là cần thiết cho tất cả các môn học, đặc biệt là môn tự chọn, Thể Dục, Khoa Học, và Xã Hội Học.
Các Kết Quả của những Phân Tích về Dữ Liệu này:
Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #1 Sự Thực Hiện Common Core: chương trình giảng dạy hiện tại và các tài liệu đã lỗi thời, không có hướng dẫn phù hợp với sự tiến triển của CCSS hoặc những đánh giá lâm thời của FVSD, kiến thức giáo viên mới và huấn luyện cho những tài liệu Holt có sẵn và làm thế nào để sử dụng chúng một cách hiệu quả nhất trong việc giảng dạy, thiếu sự quen thuộc/thoải mái của giáo viên đối với những kỹ thuật hiện có (ChromeBook Cart, Mobile Carts) và theo sau là sự dè dặt để sử dụng chúng, giáo viên thờ ơ/thất vọng đối với việc thực hiện trong quá khứ về "Learning Walks," và giáo viên thì chưa quen với cách thức Đồng Giảng Dạy/thiếu sự huấn luyện và/hoặc kinh nghiệm.
Trường sẽ Đánh giá sự Tiến Bộ của Mục Tiêu này thế nào:
PHÁT TRIỂN CHUYÊN MÔN: Learning Walks trong lớp học, Lịch Trình Chính, Phát Triển Nhân Viên về việc: Kỹ Thuật Hiện Hành, Các Đánh Giá Lâm Thời, Chương Trình Buổi Họp Nhân Viên, Lịch Trình/Tham Dự Phát Triển Chuyên Môn, Những Đánh Giá Lâm Thời của Học Khu Fountain Valley KỸ THUẬT: Thiết bị: Tỷ lệ Học sinh. Sự Thăm dò về Kỹ thuật. ChromeBook Cart Usage. Mobile Lab Cart Usage. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY: Tài liệu giảng dạy hiện tại còn thiếu vào thời điểm này—không phù hợp với-CCSS. Ủy Ban Chọn Lọc Sách Giáo Khoa. Phát Triển Chuyên Môn về Nói/Nghe/Viết là cần thiết cho tất cả các môn học, đặc biệt là môn tự chọn, Thể Dục, Khoa Học, và Xã Hội Học.

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Tham dự vào Phát Triển Chuyên Môn về Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang do Học Khu cung cấp	Sept. 2013-June 2016	Các Giáo viên, các Quản trị viên của Trường	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp	Common Core	1940
Theo dõi sự tiến bộ trong suốt năm học bởi lịch trình của trường/học khu với sự tập trung vào việc cung cấp cho nhau ý kiến phản hồi	Sept. 2013-June 2016	Các Quản trị viên của Trường, Các Giáo viên	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp	LCFF - Căn bản	7,232
Dự các cuộc tham quan Trường cung cấp sự Phát Triển Chuyên Môn cho Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang	Sept. 2013-June 2016	Các Quản trị viên của Trường, Các Giáo viên	Không có thêm chi phí đi cùng với hành động này			
Gia tăng Thiết bị học sinh: Tỷ lệ Học sinh	Sept. 2013-June 2016	Các Giáo viên, các Quản trị viên của Trường, các Quản trị viên Học khu	Máy điện toán, mice-phụ tùng máy điện toán, headsets-bộ ống nghe	4000-4999: Sách và Học cụ	Common Core	42,320
			ChromeCarts	4000-4999: Sách và Học cụ	Title I	28,000
Làm thí điểm cho tài liệu Toán, phù hợp với Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang	09/2014-06/2015	Các giáo viên nơi làm thí điểm	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp	Common Core	2,068
Mua tài liệu Toán của Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang	Mùa xuân, 2015	Các Quản trị viên Học khu	Tài liệu giảng dạy	4000-4999: Sách và Học cụ	Common Core	62,489
Áp dụng tài liệu toán của Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang và tham gia trong sự phát triển chuyên môn	Sept. 2015-June 2016	Các Giáo viên, các Quản trị viên của Trường, các Quản trị viên Học khu	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp	LCFF - Căn bản	3,638
Làm thí điểm cho tài liệu Ngữ Văn, phù hợp với Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang	Sept. 2015-June 2016	Các giáo viên nơi làm thí điểm	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp	Từ các cuộc xổ số: Tài liệu Giảng dạy	2,068
Mua tài liệu Ngữ Văn của Tiêu Chuẩn Liên Tiểu Bang	Mùa xuân, 2016	Các Quản trị viên Học khu	Tài liệu giảng dạy	4000-4999: Sách và Học cụ	LCFF - Căn bản	62,489
Đổi mới kỹ thuật đang có của Nhân viên/ Lớp học	Sept. 2014-June 2016	Các Quản trị viên của Trường, các Quản trị viên Học khu	PC cho nhân viên, LCD Máy chiếu hình	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	LCFF - Căn bản LCFF - Bổ sung	39,991

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Phát triển Chuyên môn về Kỹ thuật	09/2013-06/2016	Các Giáo viên, các Quản trị viên của Trường, các Quản trị viên Học khu	Những người thay thế Tiền lương	1000-1999: Tiền lương Nhân viên có bằng cấp 2000-2999: Tiền lương cho nhân viên được phân loại	LCFF - Căn bản	1,000
Cung cấp sự huấn luyện về CCSS cho nhân viên trợ huấn	09/2014-06/2015	Các Quản trị viên Học khu	Tiền lương	2000-2999: Tiền lương cho nhân viên được phân loại	LCFF - Bổ sung	800

Kế Hoạch Cải Tiến trong Thành Tích Học Sinh

Mục Tiêu #2 của Trường

Hội Đồng Trường đã phân tích tám lĩnh vực ưu tiên của Tiểu Bang và đã thông qua các mục tiêu sau đây của trường, những hành động liên quan và các chi phí để hỗ trợ cho những kết quả của học sinh.

HẠNG MỤC/CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN: Thành Tích Học Sinh
Mục Tiêu của LEA Local Control and Accountability (LCAP) - Kế Hoạch Kiểm Tra và Trách Nhiệm Địa Phương:
Mục tiêu 9: Học sinh sẽ chứng minh thành tích trong môn Ngữ Văn và Toán được bằng với hoặc cao hơn trung bình của Tiểu Bang. Mục tiêu 10: Giảm Sự khác biệt trong Thành Tích về Ngữ Văn và Toán còn tồn tại giữa các nhóm học sinh để được bằng với hoặc cao hơn trung bình của Tiểu Bang.
MỤC TIÊU #2 CỦA TRƯỜNG:
Tất cả học sinh, bao gồm các phân nhóm quan trọng, sẽ chứng minh thành tích được bằng với, hoặc cao hơn, trung bình của Tiểu Bang trong Ngữ Văn và Toán, qua đó giải quyết về sự khác biệt trong thành tích.
Dữ liệu được Sử dụng để Hình thành Mục tiêu này:
SBAC, Accelerated Reader/STAR levels, Thi Viết Benchmarks, Toán ST, CELDT, AMAO I & II, Science CST scores
Các Kết Quả của những Phân tích về Dữ liệu này:
Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #2 Ngữ Văn/Toán: thiếu những chương trình dựa trên nghiên cứu để hỗ trợ cho CCSS, sự hỗ trợ cho Toán Học hiện có tập trung chủ yếu vào các kỹ năng toán học căn bản – không hỗ trợ nội dung giảng dạy hàng ngày và/hoặc tăng cường các kỹ năng giảng dạy trong lớp học, hạn chế lịch trình chính như không có sẵn những khoảng thời gian cho sự hỗ trợ/những cơ hội cho số đông học sinh đủ điều kiện "mục tiêu", Các lớp học Đồng Giảng Dạy cần được phát triển, thời gian thi hạn chế cho các giáo viên Đồng Giảng Dạy cùng làm việc và lên kế hoạch, sự tham gia và hỗ trợ của phụ huynh, và tình trạng hiện tại của sự không ổn định liên quan đến tiêu chuẩn hóa/dữ liệu của Tiểu Bang sẽ làm cho nó khó khăn để thu thập những con số cần thiết để xác định là mục tiêu có hay không có đạt được.
Trường sẽ Đánh giá sự Tiến Bộ của Mục Tiêu này thế nào:
SBAC, Accelerated Reader/STAR levels, Thi Viết Benchmarks, Toán ST, CELDT, AMAO I & II, AYP, API

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Nghiên cứu các cách thức của sự hỗ trợ và những chương trình hiện có để thực hiện	Sept. 2014-June 2016	Các Quản trị viên của trường Các giáo viên	Không có thêm chi phí đi cùng với hành động này			
Giáo viên EL cung cấp sự giảng dạy cho học sinh EL	Sept 2014-June 2016	Các giáo viên	Nhân viên	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	Title III Title III Dân Nhập Cư Chương Trình Giáo Dục	41,022

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Cho mỗi tam cá nguyệt, sắp xếp học sinh một cách thích hợp theo nhu cầu của sự hỗ trợ tùy vào điểm số của SBAC, kiểm tra xếp lớp, sự đề nghị của giáo viên và các kiểm tra đo lường sự hiểu biết được thực hiện vào đầu năm học và tiếp tục trong suốt năm học.	Aug 2014 - June 2016	Các Quản trị viên của trường, Các giáo viên	STAR Đọc/Đặt mua Accelerated Reader Renaissance Learning	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	Title I	8,110
Theo dõi sự tiến bộ và hoạt động của học sinh bên trong và ngoài các sự hỗ trợ về toán trong tam cá nguyệt như đã được xác định bởi cấp lớp toán, đề nghị của giáo viên và dữ liệu kiểm tra (trường, học khu, và tiểu bang)	Aug 2014 - June 2016	Các Quản trị viên của trường, Các giáo viên	Đặt mua Toán ST	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	Title I	4,000
Sử dụng các chương trình hỗ trợ trên mạng để giúp cho thành tích của học sinh	Sept 2013 - June 2016	Các Quản trị viên của Trường Các Quản trị viên Học khu	Đặt mua United Streaming	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	Title I	1,125
Hướng dẫn học sinh EL với các tài liệu giảng dạy đặc biệt và những dịch vụ trực tuyến	Sept 2014 - June 2016	Các giáo viên, Các Quản trị viên của trường	Đặt mua Tài Liệu Giảng Dạy hàng năm Lệ phí	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	Title III	2,353
Cung cấp Giáo Viên Hỗ Trợ để giúp đỡ cách thức đồng giảng dạy. (collab.)	Sept 2014 - June 2017	Các Quản trị viên của trường, Các giáo viên	Tiền lương nhân viên có bằng cấp	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	LCFF - Bổ sung	35,000
Theo dõi sự tiến bộ trong suốt năm học bởi lịch trình của trường/học khu với sự tập trung vào việc cung cấp cho nhau ý kiến phản hồi	September 2014-June 2016	Các Quản trị viên của trường, Các giáo viên	Chi phí được ghi trong Mục Tiêu 1			
Trợ Giáo Song Ngữ sẽ trợ giúp cho những học sinh EL có trình độ Sơ Cấp/Tiền Trung Cấp	Sept. 2013-June 2016	Các giáo viên /Nhân viên Hỗ trợ, Quản trị viên của Trường/ Học khu	Tiền lương của Trợ Giáo Song Ngữ	2000-2999: : Tiền lương nhân viên được phân loại	LCFF-EL	48,850
Cung cấp một chương trình người mới đến cho những học sinh mới đến Hoa Kỳ	Sept. 2013-June 2016	Các giáo viên/các Quản trị viên của trường	Chi phí được ghi trong hành động trước đó			

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Bài Tập Sau Giờ Học và Sự Hỗ Trợ cho môn Toán, Lunch Academy	Sept 2013-June 2016	Các giáo viên, các Quản trị viên của trường	Mức lương theo giờ /Tiền lương	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	Title I	5,400
Những môn học được sự hỗ trợ trong ngày: Trợ giúp cho môn Toán, Hỗ trợ cho môn Đọc	Sept 2013-June 2015	Các Quản trị viên của Trường Các Quản trị viên Học khu	Nhân viên	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	Title I	44,250
Xác định số nhân viên thích hợp để dạy các lớp học Đồng Dạy, lưu tâm đến sự phù hợp cá tính cần thiết giữa các giáo viên tổng quát và giáo dục đặc biệt	Aug 2012-June 2015	Các Quản trị viên của trường	Không có thêm chi phí đi cùng với hành động này			
Cung cấp các cơ hội thường xuyên cho các giáo viên Đồng Dạy để cộng tác vào kế hoạch cho bài học, soạn thảo các đánh giá, thảo luận những phương pháp giảng dạy, và phản ánh trên các cách thức Đồng Dạy để cải tiến liên tục trong sự giảng dạy.	09/2014-06/2017	Các giáo viên/các Quản trị viên của trường	Tiền lương nhân viên có bằng cấp	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	LCFF - Bổ sung	2,478
Tham gia vào chương trình của thư viện trường	Sept 2013-June 2016	Chuyên viên thư viện truyền thông	Nhân viên	2000-2999: Tiền lương nhân viên được phân loại	LCFF - Căn bản LCFF - Bổ sung	10,957
Phân tích và đánh giá riêng biệt dữ liệu thành tích học sinh trong sự phát triển Anh Ngữ, Tiếng Anh/Ngữ Văn, và Toán để cung cấp sự trợ giúp kịp thời và giảm bớt sự khác biệt trong thành tích	Sept 2013-June 2016	Các giáo viên Các Quản trị viên của trường	Chi phí cho sự gia hạn	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	LCFF - Căn bản LCFF - Bổ sung	5,183
Mua tài liệu giảng dạy bổ sung để hỗ trợ cho sự thực hiện CCSS	Sept 2013-June 2016	Các giáo viên Các Quản trị viên của trường	Bản văn Thông tin bổ sung	4000-4999: Sách và học cụ	LCFF - Bổ sung	6,162
Đánh giá học sinh trong một hình thức tương tự như SBAC	09/2014-06/2017	Các giáo viên/ Các Quản trị viên của trường	Tài liệu	4000-4999: Sách và học cụ	LCFF - Căn bản	1,000
Mua và thực hiện các Tài Liệu liên quan đến ELD	09/2014-06/2015	Nhân viên Học Khu	Tài liệu Giảng dạy	4000-4999: Sách và học cụ	Title III	4,438

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Chấm điểm và phân tích những đánh giá của Học Khu	09/2014-06/2017	Các giáo viên và Các Quản trị viên của trường	Tiền lương nhân viên có bằng cấp	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	Title I	3,786

Kế Hoạch Cải Tiến trong Thành Tích Học Sinh

Mục Tiêu #3 của Trường

Hội Đồng Trường đã phân tích tám lĩnh vực ưu tiên của Tiểu Bang và đã thông qua các mục tiêu sau đây của trường, những hành động liên quan và các chi phí để hỗ trợ cho những kết quả của học sinh.

HẠNG MỤC/CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN: Sự Tham Gia của Phụ Huynh
Mục Tiêu của LEA Local Control and Accountability (LCAP) - Kế Hoạch Kiểm Tra và Trách Nhiệm Địa Phương:
Mục tiêu 11: Gia tăng sự cam kết và tham gia của phụ huynh vì trong quá khứ đã không có đủ dịch vụ và số học sinh có nhu cầu cao khác.
MỤC TIÊU #3 CỦA TRƯỜNG:
Gia tăng sự tham gia của phụ huynh để bao gồm nhiều phụ huynh đại diện, tượng trưng của tất cả thành phần học sinh, các nhóm đưa ra quyết định và những sự kiện trong trường (ví dụ, những đêm của phụ huynh, tham gia vào PTA, Hội Đồng Trường, các hoạt động ELAC ở trường, những buổi họp).
Dữ liệu được Sử dụng để Hình thành Mục tiêu này:
Bảng phân công của Hội Đồng Trường, Giấy ký tên tham dự những cơ hội của phụ huynh, Danh sách Tình nguyện Viên, Danh sách các cuộc họp Phụ huynh, Thành viên PTA
Các Kết Quả của những Phân tích về Dữ liệu này:
Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #3 Sự Tham Gia của Phụ Huynh: luôn có thông dịch viên cho các cuộc họp khác nhau, số nhiều học sinh chuyển trường từ bên ngoài Học Khu ảnh hưởng phụ huynh (đặc biệt là phụ huynh gốc Châu Á từ GGUSD) trong việc sẵn sàng để trở lại Masuda cho các sự kiện vào ban đêm /cuối tuần, các sự kiện được kế hoạch vào phút chót (ví dụ, các sự kiện của PTA) cản trở khả năng của chúng tôi để bảo đảm có thông dịch viên và để gửi ra được thông báo thích hợp, thiếu người giữ trẻ cho phụ huynh của các trẻ em nhỏ thường làm cản trở cho sự tham gia của họ trong giờ học và/hoặc những sự kiện vào ban đêm.
Trường sẽ Đánh giá sự Tiến Bộ của Mục Tiêu này thế nào:
Hồ sơ tài liệu Hội Đồng Trường; Hồ sơ tài liệu Cố vấn Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ; Hồ sơ tài liệu Cố vấn Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ của Học Khu; con số cơ hội của giáo dục phụ huynh; ký tên khi đến dự buổi họp, chương trình nghị sự, và các nguồn lực; chi phí cho việc thông dịch, phiên dịch, và giữ trẻ; sự hồi đáp các bản thăm dò cho phụ huynh, Thành viên PTA

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Những Đêm của Phụ Huynh hàng năm	Sept. 2013-Aug. 2016	Các quản trị viên trường, Cố vấn viên, Điều phối viên cho các hoạt động, Giáo viên, Các cơ quan bên ngoài (ví dụ, Girls' Inc.)	Không có thêm chi phí đi cùng với hành động này			
Sử dụng kỹ thuật và truyền thông xã hội để giao thiệp với phụ huynh, thúc đẩy sự tham gia, và khuyến khích sự đóng góp	Aug 2013-June 2016	Quản trị viên của Trường Nhân viên Học khu	Hợp đồng dịch vụ hàng năm của nhân viên	2000-2999: Tiền lương nhân viên phân loại	LCFF - Căn bản	10,120
Gia tăng những buổi họp ELAC	Aug. 2013-June 2016	Quản trị viên của Trường Quản trị viên Học khu Điều phối viên ELAC	Thông dịch viên Tài liệu Thức ăn nhẹ	5000-5999: Chi phí cho những dịch vụ và hoạt động khác	Title III	500
Tiếp tục cung cấp một Liên lạc viên Cộng đồng Song ngữ để hỗ trợ phụ huynh nhiều hơn	Sept. 2014-Aug. 2016	Quản trị viên của Trường Điều phối viên ELAC Nhân viên Học khu	Nhân viên	2000-2999: Tiền lương nhân viên phân loại	LCFF-EL	4,100
Cung cấp văn bản thông tin liên lạc cho phụ huynh bằng tiếng Anh và tiếng Việt	09/2013-06/2016	Thông dịch viên của học khu và trường	Chi phí được ghi trong Mục Tiêu #2			

Kế Hoạch Cải Tiến trong Thành Tích Học Sinh

Mục Tiêu #4 của Trường

Hội Đồng Trường đã phân tích tám lĩnh vực ưu tiên của Tiểu Bang và đã thông qua các mục tiêu sau đây của trường, những hành động liên quan và các chi phí để hỗ trợ cho những kết quả của học sinh.

HẠNG MỤC/CÁC LĨNH VỰC ƯU TIÊN: SỰ THỂ HIỆN CỦA HỌC SINH VÀ MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG
Mục Tiêu của LEA Local Control and Accountability (LCAP) - Kế Hoạch Kiểm Tra và Trách Nhiệm Địa Phương:
Mục tiêu 12: Giảm sự vắng mặt thường xuyên. Mục tiêu 14: Mở rộng sự can thiệp về hành vi để tỷ lệ của sự đình chỉ và đuổi học của học sinh được giảm hơn nữa . Mục tiêu 15: Gia tăng sự tham gia có ý nghĩa của học sinh.
MỤC TIÊU #4 CỦA TRƯỜNG:
Tạo một môi trường cho sự học hỏi ở trường để cải thiện sự chuyên cần của học sinh, sự liên lạc-nhà trường, và sự tham gia toàn phần trong tất cả các khía cạnh về giáo dục của các em.
Dữ liệu được Sử dụng để Hình thành Mục tiêu này:
Tỷ lệ đi học mỗi ngày, thông tin về sự vắng mặt thường xuyên, sự đình chỉ học tập, kết quả của Sự Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh (cấp lớp 7), Sự Thăm dò của Học sinh/Phụ huynh, tỷ lệ học sinh tham gia vào Noon Leagues, sự tham gia vào Pep Rally, số tham gia vào các hội đoàn
Các Kết Quả của những Phân tích về Dữ liệu này:
Những trở ngại liên quan đến Mục Tiêu #4 Sự Thể Hiện của Học Sinh và Môi Trường Học Đường: những vật phẩm bất hợp pháp càng ngày càng gia tăng (đặc biệt là e-cigs) đã "tự động" gia tăng sự đình chỉ học tập bởi vì sự giải thích của Zero Tolerance (Không Chấp Nhận), nền kinh tế hiện nay đã tác động tiêu cực đến việc gây quỹ từ PTA của chúng tôi, có ngân quỹ hạn chế để cung cấp thêm hội sau giờ học và dụng cụ, thiếu ngân quỹ của trường/ASB để mua thiết bị căn bản cho Noon League, số nhiều học sinh chuyển trường từ học khu khác cho thấy phụ huynh sống hơi xa không muốn cho con của họ trở lại trường cho những hoạt động vào ban đêm và những sự kiện ngoại khóa.
Trường sẽ Đánh giá sự Tiến Bộ của Mục Tiêu này thế nào:
Tỷ lệ đi học mỗi ngày, thông tin về sự vắng mặt thường xuyên, sự đình chỉ học tập, kết quả của Sự Thăm Dò Trẻ Em Khỏe Mạnh (cấp lớp 7), Sự Thăm dò của Học sinh/Phụ huynh, tỷ lệ học sinh tham gia vào Noon Leagues, sự tham gia vào Pep Rally, số tham gia vào các hội đoàn

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Phân tích thông tin đình chỉ học tập để xác định các cách thức hành vi sai trái và/hoặc thành phần học sinh. Tìm kiếm những thay thế cho sự đình chỉ và đuổi học.	Sept. 2013-Aug. 2016	Quản trị viên của trường	Không có chi phí đi cùng với hành động này			
Xác định sự tham gia có ý nghĩa của các hoạt động bằng cách thực hiện những sự thăm dò phụ huynh và học sinh.	Sept. 2014-Aug. 2016	Quản trị viên của trường	Không có chi phí đi cùng với hành động này			

Hành Động sẽ được Thực hiện để Đạt Được Mục Tiêu này	Lịch trình	Người chịu Trách Nhiệm	Chi Phí Đề Nghị			
			Sự Mô Tả	Loại Chi phí	Nguồn Tài trợ	Số tiền
Tổ chức Noon Leagues /Gia tăng sự mời gọi	Sept. 2013-Aug. 2016	Phó Hiệu Trưởng	Không có chi phí đi cùng với hành động này			
Cung cấp Sự Giúp Đỡ Làm Bài Tập Ở Nhà - Sau Giờ Học để giúp cho học sinh Title I các em thiếu sự trợ giúp ở nhà . Bao gồm toán và sự giúp đỡ tổng quát, cũng như sự tiếp cận với kỹ thuật, để hoàn tất những bài tập làm ở nhà.	Aug 2012 - June 2014	Quản trị viên của trường Giáo viên	Chi phí được ghi trong Mục Tiêu 2			
Sự thi hành CHKS	Jan. 2014-May 2014 & Jan. 2016-May 2016	Quản trị viên của Trường/ Học khu Giáo viên	Không có chi phí đi cùng với hành động này			
Cung cấp những Đêm cho Học Sinh hàng năm (cùng với những đêm cho phụ huynh), ví dụ, Girls' Inc.'s "Girls' Night Out."	Sept. 2013-Aug. 2016	Quản trị viên của Trường, Cố vấn viên , người điều phối những hoạt động, Cơ quan bên ngoài Nhân viên	Không có chi phí đi cùng với hành động này			
Tăng thêm những sự giúp đỡ của hội sau giờ học bao gồm tất cả các lứa tuổi, cả hai phái tính, và các lĩnh vực lợi ích khác nhau.	Sept. 2013-Aug. 2016	Quản trị viên của trường Giáo viên	Tiền lương	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	Hội Phụ huynh-Giáo viên (PTA)	2,200
Cung cấp những dịch vụ y tế để hỗ trợ sự chuyên cần cho số học sinh có nhu cầu cao	Sept. 2013-Aug. 2016	Quản trị viên của trường Nhân viên học khu	Nhân viên	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	LCFF - Bổ sung	4,200
Cung cấp sự cố vấn để hỗ trợ cho số học sinh có nhu cầu cao	09/2014-06/2017	Nhân viên học khu	Tiền lương nhân viên có bằng cấp	1000-1999: Tiền lương nhân viên có bằng cấp	LCFF - Căn bản	40,000
Cung cấp thông tin cho phụ huynh về pháp luật liên quan đến sự vắng mặt	09/2013-08/2016	Giáo viên/Quản trị viên của trường	Không có chi phí đi cùng với hành động này			

Tóm Tắt Chi Phí trong Kế Hoạch này

Tổng Chi Phí bởi Hình Thức Đối Tượng và Nguồn Tài Trợ

Hình Thức Đối Tượng	Nguồn Tài Trợ	Tổng Chi Phí
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	Common Core	4,008.00
4000-4999: Sách và Học cụ	Common Core	104,809.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	LCFF - Căn bản	51,870.00
2000-2999: Tiền lương Nhân viên Phân loại	LCFF - Căn bản	21,077.00
4000-4999: Sách và Học cụ	LCFF - Căn bản	63,489.00
5000-5999: Các Dịch vụ và Hoạt động khác	LCFF - Căn bản	45,174.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	LCFF - Bổ sung	41,678.00
2000-2999: Tiền lương Nhân viên Phân loại	LCFF - Bổ sung	800.00
4000-4999: Sách và Học cụ	LCFF - Bổ sung	6,162.00
2000-2999: Tiền lương Nhân viên Phân loại	LCFF-EL	52,950.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	Từ các cuộc xổ số: Tài liệu Giảng dạy	2,068.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	Hội Phụ huynh-Giáo viên (PTA)	2,200.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	Title I	53,436.00
4000-4999: Sách và Học cụ	Title I	28,000.00
5000-5999: Các Dịch vụ và Hoạt động khác	Title I	13,235.00
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	Title III	41,022.00
4000-4999: Sách và Học cụ	Title III	4,438.00
5000-5999: Các Dịch vụ và Hoạt động khác	Title III	2,853.00

Tóm Tắt Chi Phí trong Kế Hoạch này

Tổng Chi Phí bởi Nguồn Tài Trợ

Nguồn Tài Trợ	Tổng Chi Phí
Common Core	108,817.00
LCFF - Căn Bản	181,610.00
LCFF - Bổ Sung	48,640.00
LCFF-EL	52,950.00
Từ các cuộc xổ số: Tài Liệu Giảng Dạy	2,068.00
Hội Phụ huynh-Giáo viên (PTA)	2,200.00
Title I	94,671.00
Title III	48,313.00

Tóm Tắt Chi Phí trong Kế Hoạch này

Tổng Chi Phí bởi Hình Thức Đối Tượng

Hình Thức Đối Tượng	Tổng Chi Phí
1000-1999: Tiền lương Nhân viên có Bằng cấp	196,282.00
2000-2999: Tiền lương Nhân viên Phân loại	74,827.00
4000-4999: Sách và Học cụ	206,898.00
5000-5999: Chi phí cho các Dịch vụ và Hoạt động khác	61,262.00

Tóm Tắt Chi Phí trong Kế Hoạch này

Tổng Chi Phí bởi Mục Tiêu

Số Mục Tiêu	Tổng Chi Phí
Mục Tiêu 1	254,035.00
Mục Tiêu 2	224,114.00
Mục Tiêu 3	14,720.00
Mục Tiêu 4	46,400.00

Hợp Đồng giữa Nhà/Trường

Thật quan trọng là gia đình và trường học cùng làm việc với nhau để giúp học sinh đạt được các tiêu chuẩn học tập cao. Qua một quá trình bao gồm giáo viên, gia đình, và học sinh, sau đây là sự đồng ý về vai trò và trách nhiệm mà chúng ta, là đối tác, sẽ thực hiện để hỗ trợ sự thành công của học sinh ở học đường và trong đời sống.

Cam kết của Học sinh:

Tôi nhận ra rằng việc học của tôi rất quan trọng. Tôi biết là tôi có trách nhiệm cho sự thành công của tôi. Vì vậy, tôi đồng ý thực hiện các trách nhiệm sau đây với tất cả khả năng của tôi:

Tôi sẽ đăng ký và thường xuyên truy cập vào School Loop với tài khoản của riêng tôi.
Tôi sẽ nộp bài làm ở nhà đầy đủ và đúng thời hạn.
Tôi sẽ trình cho cha mẹ tôi bài làm đã được sửa sai.
Tôi sẽ đến trường đúng giờ mỗi ngày trừ khi tôi bị bệnh.
Tôi sẽ chịu trách nhiệm cho hành vi của riêng tôi.
Tôi sẽ là một người học trò ngoan.

Tên Học sinh _____

Chữ ký Học sinh _____ Ngày _____

Cam Kết của Phụ Huynh:

Tôi hiểu rằng sự tham gia của tôi vào việc học vấn của con tôi sẽ giúp cho thành tích và tư cách của nó. Vì vậy, tôi đồng ý thực hiện các trách nhiệm sau đây với tất cả khả năng của tôi:

Tôi sẽ đăng ký và thường xuyên truy cập vào School Loop với tài khoản của riêng tôi.
Tôi sẽ cung cấp một nơi yên lặng cho con tôi học bài.
Tôi sẽ khuyến khích con tôi hoàn tất bài làm ở nhà của nó.
Tôi sẽ bảo đảm là con tôi có được một giấc ngủ đầy đủ.
Tôi sẽ để ý đến việc con tôi phải đến trường đúng giờ mỗi ngày.
Tôi sẽ bảo đảm là con tôi sẽ đọc ít nhất là 15 phút mỗi ngày.
Tôi sẽ tham dự Đêm Hợp Đầu Năm Học, những Buổi Hợp Phụ Huynh, và Buổi Phụ Huynh Viếng Lớp.
Tôi sẽ hỗ trợ những chủ trương của trường/học khu về bài tập, kỷ luật và đi học chuyên cần.

Chữ ký Phụ huynh _____ Ngày _____

Cam Kết của Nhân Viên:

Chúng tôi sẽ dạy tất cả những khái niệm cần thiết cho con quý vị trước khi cho bài tập làm ở nhà.
Chúng tôi sẽ cố gắng để nhận thức được các nhu cầu cá nhân của con quý vị.
Chúng tôi sẽ thường xuyên liên lạc với quý vị về sự tiến bộ của con quý vị.
Chúng tôi sẽ cung cấp một môi trường học tập an toàn và tích cực cho con quý vị.

Mọi người sẽ...

- Hãy là những người hợp tác bình đẳng để đạt được thành công trong học tập.
- Nói chuyện rõ ràng, thường xuyên và trân trọng về vai trò và trách nhiệm.

Thành Viên Hội Đồng Trường

Luật Giáo Dục của California mô tả các thành phần cần thiết của Hội Đồng Trường (SSC). SSC sẽ gồm có hiệu trưởng và đại diện của: giáo viên được tuyển chọn bởi các giáo viên tại trường; nhân viên nhà trường khác được tuyển chọn bởi các nhân viên ở trường; phụ huynh học sinh đang học ở trường được tuyển chọn bởi các phụ huynh khác; và, trong các trường trung học, học sinh được tuyển chọn bởi các học sinh đang học trong trường. Hiện tại SSC được thành lập như sau:

Tên của những Thành viên	Hiệu Trưởng	Giáo Viên Lớp Học	Nhân Viên khác của Trường	Phụ Huynh hay Thành Viên trong Cộng Đồng	Học Sinh Trường Trung Cấp
Jay Adams	X				
Wendy Baker		X			
Jennifer Johnson		X			
Lesel Manson		X			
Jill Crooks		X			
Patty Fredrickson				X	
Thanh Tiana Dinh				X	
Erika Solorzano				X	
Nico Damschen					X
Lilian Vo					X
Số thành viên của mỗi hạng mục:	1	4		3	2

Ở các trường tiểu học, hội đồng trường phải được thành lập để bảo đảm sự cân bằng giữa (a) hiệu trưởng, giáo viên lớp học, và nhân viên khác của trường, và (b) phụ huynh của học sinh đang học ở trường hoặc thành viên khác trong cộng đồng. Giáo viên lớp học phải bao gồm một phần lớn của những người đại diện trong phần (a). Tại trường trung cấp phải có, thêm vào đó, một số bằng nhau giữa phụ huynh hoặc thành viên khác trong cộng đồng được tuyển chọn bởi phụ huynh, và học sinh. Các thành viên phải được lựa chọn bởi những người cùng nhóm của họ.

Sự Đề Cử và Bảo Đảm

Hội Đồng Trường (SSC) đề cử kế hoạch này của trường và các Chi Phí đã Đề Nghị đến hội đồng quản trị học khu cho sự chấp thuận và bảo đảm với hội đồng những điều sau đây:

1. SSC đã được thành lập một cách chính xác phù hợp với chủ trương của hội đồng quản trị học khu và luật của tiểu bang.
2. SSC đã xem xét trách nhiệm của mình theo luật của tiểu bang và những chủ trương của hội đồng quản trị học khu, bao gồm các chủ trương của hội đồng liên quan đến sự thay đổi cần thiết trong Kế Hoạch Giúp Cho Thành Tích Học Sinh (SPSA) cần được hội đồng chấp thuận.
3. SSC tìm kiếm và xem xét tất cả các đề nghị từ các nhóm hoặc ủy ban sau đây trước khi thông qua kế hoạch này (**Đánh dấu những nơi áp dụng**):

Ủy Ban Cố Vấn Tiểu Bang Bồi Hoàn Ngân sách Giáo Dục

Chữ ký

X Ủy Ban Cố Vấn Học Sinh Giới Hạn Anh Ngữ

Chữ ký

Ủy Ban Cố Vấn Giáo Dục Đặc Biệt

Chữ ký

Ủy Ban Cố Vấn Chương Trình Giáo Dục Học Sinh Giỏi và có Năng Khiếu

Chữ ký

Nhóm Liên Lạc của Học Khu/Trường trong Chương Trình Cải Tiến học đường

Chữ ký

Ủy Ban Cố Vấn Bồi Hoàn Chi Phí Giáo Dục

Chữ ký

Ủy Ban Cố Vấn Phòng Ban (trường trung cấp)

Chữ ký

Các ủy ban khác được thành lập bởi trường hay học khu (danh sách):

Chữ ký

4. SSC xem xét các nội dung yêu cầu cho kế hoạch của trường về những chương trình bao gồm trong SPSA này và tin rằng tất cả các yêu cầu về nội dung như vậy đã đạt được, bao gồm những gì đã tìm thấy trong các chủ trương của hội đồng quản trị học khu và trong kế hoạch của cơ quan giáo dục địa phương.
5. SPSA này được dựa trên một sự phân tích kỹ lưỡng về thành tích học tập của học sinh. Những hành động được đề nghị trong tài liệu này tạo thành một sự hợp lý, toàn diện, phối hợp kế hoạch để đạt được những mục tiêu của trường đã đưa ra để cải thiện thành tích học tập của học sinh.
6. SPSA này đã được chấp thuận bởi SSC tại một cuộc họp công cộng vào ngày 4 tháng 2, 2015.

Chứng thực:

Jay Adams

Tên Hiệu Trưởng Trường

Chữ ký Hiệu Trưởng Trường

Ngày

Patty Fredrickson

Tên Chủ Tịch SSC

Chữ ký Chủ Tịch SSC

Ngày